

Hướng dẫn đời sống an toàn

生活安全マニュアル



Cảnh sát tỉnh Okayama

Liên hiệp hội nghị liên lạc đối sách quốc tế hóa tỉnh Okayama

岡山県警察
岡山県国際化対策連絡協議会連合会

1 日本の警察

Cảnh sát Nhật Bản

2 緊急電話～110番・119番

Điện thoại khẩn cấp – số 110 và số 119

3 犯罪の被害を防ぐために

Đề phòng thiệt hại do tội phạm

4 犯罪の被害にあったときは

Khi bạn nhận thiệt hại của tội phạm

5 交通事故を防止するために

Để ngăn chặn tai nạn giao thông

6 日本の道路標識

Biển báo đường bộ Nhật Bản

7 災害・火事

Thảm họa/hỏa hoạn

8 日本滞在中に守ること

Những việc cần tuân thủ trong khi lưu trú tại Nhật Bản

1 日本の警察 (Cảnh sát Nhật Bản)



警察が取り扱っていること

犯罪・交通事故捜査、交通取締り、遺失・拾得物取扱い、泥酔者等の保護、巡回連絡、防犯活動、パトロール等、その活動は多岐にわたります。

Các công việc Cảnh sát Nhật Bản đảm đương

Các công việc đa dạng như điều tra tội phạm, tai nạn giao thông, xử lý vi phạm giao thông, xử lý đồ thất lạc / được tìm thấy, bảo vệ người say rượu, tuần tra liên lạc, tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm, đi tuần tra, v.v.

交番・駐在所とは

交番・駐在所は、地域住民の身近な場所にあり、そこに警察官が勤務して、地域住民の皆さんの暮らしの安全を守る活動をする拠点となっています。

交番は主として都市部に置かれ、警察官が交替で勤務します。駐在所は原則として1人の警察官が家族とともに駐在所に居住し、地域の安全を守る活動を行っています。

Bốt cảnh sát, sở trú cảnh sát địa phương là gì

Bốt cảnh sát là cơ sở được đóng ngay tại gần khu dân cư, cảnh sát làm việc tại đó có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động để bảo đảm an toàn cho cuộc sống người dân trong khu vực.

Bốt cảnh sát chủ yếu đóng trên địa bàn thành phố và cảnh sát làm việc theo ca. Sở trú cảnh sát địa phương theo nguyên tắc một cảnh sát sẽ cùng gia đình sống ngay tại địa phương và làm công tác bảo vệ trị an của khu vực đó.



巡回連絡とは

警察官が、ご家庭・事業所等を訪問し、皆さんが安全で平穏な生活を送れるようにアドバイスをを行うとともに、皆さんから意見・要望や非常時の連絡先等をお聞きする活動です。



Tuần tra liên lạc là gì

Là hoạt động mà cảnh sát đến thăm hỏi các cơ sở, gia đình đưa ra lời khuyên để được có một cuộc sống an toàn và bình yên. Đồng thời lắng nghe những ý kiến hay yêu cầu của người dân, và hỏi về thông tin liên lạc khẩn cấp của người dân.

2 緊急電話～110番・119番 (Điện thoại khẩn cấp – số 110 và số 119)

110番



110番とは

警察に通じる緊急電話です。事件や事故等が発生して、警察官に現場に来て欲しいときに使います。

Số 110 là gì

Là số điện thoại để gọi cho cảnh sát khi khẩn cấp. Sử dụng khi muốn gọi cảnh sát đến trong trường hợp xảy ra tại nạn hay tội phạm.

例えば...

Ví dụ ...



殴られた

Bị đánh



泥棒がいる

Đang có kẻ trộm



銃を見た

Trông thấy súng lục



交通事故

Tai nạn giao thông



119番とは

消防に通じる緊急電話です。火事で消防車を呼ぶ場合のほか、急病やけがで救急車に来て欲しいときに使います。

Số 119 là gì

Là số điện thoại để gọi cho cứu hỏa. Sử dụng khi xảy ra hỏa hoạn và muốn gọi cho cứu hỏa đến. Ngoài ra, khi muốn gọi xe cấp cứu khi bị thương hay bị bệnh đột xuất.

119番



緊急電話のかけ方



- 携帯電話・一般加入電話
「1」「1」「0」または「1」「1」「9」
- 灰色の公衆電話(デジタル公衆電話)
受話器を上げて「1」「1」「0」または「1」「1」「9」
- 緑色の公衆電話(アナログ公衆電話)
赤いボタンを押し、受話器を上げて「1」「1」「0」
または「1」「1」「9」
赤いボタンがない場合は灰色の公衆電話と同じ

Cách gọi điện thoại khẩn cấp

- Điện thoại di động / iện thoại bàn cố định thông thường
Đ “1” “1” “0” hoặc “1” “1” “9”
- Điện thoại công cộng màu xám (Điện thoại công cộng kỹ thuật số)
Nhấc máy lên và bấm “1” “1” “0” hoặc “1” “1” “9”
- Điện thoại công cộng màu xanh lá (Điện thoại công cộng tín hiệu tương tự)
Bấm nút màu đỏ sau đó nhấc máy và bấm bấm “1” “1” “0” hoặc “1” “1” “9”
Nếu không có nút màu đỏ thì gọi điện giống như điện thoại công cộng màu xám

注意事項

- 「110番」や「119番」は、急を要する場合に使用するための電話です。相談や問合せには使わないで下さい。
- 緊急電話をかけるときは、緊張や焦りからなかなか言葉が出ません。慌てずゆっくりと話して下さい。
- 日本語で状況を説明することが難しいときは、日本語が分かる知り合いや近くの人と電話を代わって下さい。

Chú ý

- Số 110 và số 119 chỉ để dùng gọi trong trường hợp khẩn cấp. Không dùng để tư vấn hay hỏi đáp.
- Khi gọi điện thoại khẩn cấp có thể sẽ không nói được gì do bị căng thẳng hay mất bình tĩnh. Không vội vã mà hãy nói chậm.
- Trường hợp khó có thể giải thích tình hình bằng tiếng Nhật được, hãy chuyển máy cho người quen hoặc người xung quanh biết tiếng Nhật.

～110番通報のポイント～

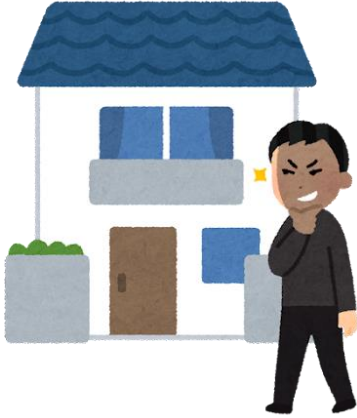
- 何があった？(事件か事故か)
- どこで？
- いつごろ？
- 犯人は？
- 今、どうなっている？
- あなたの「住所」「名前」「電話番号」は？

～Những điểm chính khi gọi số 110～

- Chuyện gì xảy ra ? (sự kiện hay tai nạn)
- Ở đâu ?
- Khi nào ?
- Thủ phạm ?
- Bây giờ sự việc đang như thế nào ?
- "Địa chỉ", "tên", "Số điện thoại" của bạn?

3 犯罪の被害を防ぐために(Đề phòng thiệt hại do tội phạm)

空き巣被害防止



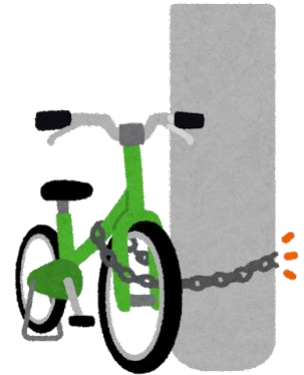
- 外出するときや寝る前には、少しの間でも必ず出入口・窓に鍵を掛けましょう。
- 家の周りをうろろしている不審者を見かけたときは、110番通報しましょう。

Đề phòng kẻ trộm vào nhà trong khi đi vắng

- Nhất thiết khóa cửa ra vào và chốt cửa sổ khi đi ra ngoài và trước khi đi ngủ dù chỉ trong chốc lát.
- Khi thấy người lạ khả nghi lảng vảng xung quanh nhà hãy gọi số 110 thông báo.

自転車の盗難防止

- 自転車から離れるときには、短い時間でも必ず鍵を掛けましょう。
※盗難被害にあった自転車の半数以上は無施錠でした。ワイヤー錠等を使い二重ロックにすると効果的です。
- 自転車やオートバイを買ったりもらったりしたら、防犯登録をしましょう。



Đề phòng mất trộm xe đạp

- Nhất thiết phải khóa xe lại khi rời khỏi xe đạp dù chỉ trong chốc lát.
*Hơn một nửa trong số xe đạp bị trộm mất đã trong tình hình không khóa xe. Ngoài chìa khóa trên xe đạp ra, dùng khóa dây cáp, v.v. khóa 2 chỗ sẽ có hiệu quả chống trộm cao.
- Khi mua hoặc được cho xe đạp, xe máy, hãy đăng ký phòng chống tội phạm.



防犯登録について

自転車・オートバイが盗難被害にあった場合等に、早期に被害品を返還できる有効な登録です。防犯登録は、法律によって義務化されています。

自転車防犯登録

0 1 P 0 0 0 0 1

防犯登録会・岡山市警察

Việc đăng ký phòng chống tội phạm

Trong trường hợp bị mất trộm xe đạp, xe máy, việc đăng ký này sẽ giúp cho công tác tìm kiếm trả lại được nhanh chóng cho nạn nhân.

Việc đăng ký phòng chống tội phạm cũng là nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.



置き・すり・ひったくり被害防止

- 荷物を置いたままにして他の場所へ行かないようにしましょう。
- 財布等の貴重品は身につけましょう。
- ハンドバッグ等を持つときは、しっかりとかかえましょう。電車やバスの中のように混み合った場所では、体の前に荷物をかかえましょう。
- 自転車の前かごに荷物を置いたままにしないようにしましょう。

Đề phòng móc túi, rón đồ, giật túi

- Không để đồ tại chỗ mà không rời khỏi chỗ khác.
- Luôn giữ ví tiền và đồ quý giá bên mình.
- Khi mang túi xách hãy nắm chặt chúng, và ở những chỗ đông người như trên tàu điện nhớ ôm túi xách ở phía trước cơ thể.
- Không bỏ đồ lại giỏ xe phía trước.

4 犯罪の被害にあったときは(Khi bạn nhận thiệt hại của tội phạm)

警察に通報してください

- 110番通報か最寄りの警察署・交番・駐在所に通報してください。
- 現場を確認する必要があるので、警察官が到着するまで、安全なところで待っていて下さい。

Hãy thông báo cho cảnh sát

- Gọi số 110 thông báo hay đến trình báo tại đồn cảnh sát, bắt cảnh sát, sở trú cảnh trụ sở cảnh địa phương gần nhất.
- Đợi ở nơi an toàn cho đến khi cảnh sát đến để kiểm tra hiện trường.



注意事項

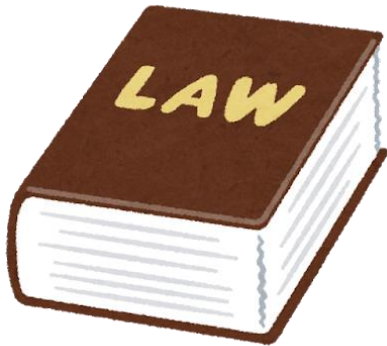
- 空き巣等の盗難被害にあったときには、警察官が到着するまで、現場を片付けたり、物に触ったりしないで下さい。
- 通帳、キャッシュカード、クレジットカード等が盗まれた場合は、すぐに各発行機関に連絡して、利用停止等の手続きをして下さい。
- 自転車やオートバイが盗まれたときは、防犯登録を調べて、交番・駐在所に届け出て下さい。

Chú ý

- Khi bị kẻ trộm đột nhập trong khi đi vắng, không dọn dẹp hay sờ vào hiện trường trước khi cảnh sát đến.
- Trường hợp bị lấy mất sổ ngân hàng, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng v.v thì nhanh chóng báo cho các cơ quan phát hành chúng, hãy thực hiện các thủ tục như đình chỉ sử dụng.
- Khi bị mất trộm xe đạp, xe máy hãy kiểm tra số đăng ký phòng chống mất trộm, và khai báo cho bắt cảnh sát hay sở trú cảnh sát địa phương.

5 交通事故を防止するために (Để ngăn chặn tai nạn giao thông)

日本の交通



道路は、多数の人や車が通行するところです。運転者や歩行者が1人でも自分勝手に通行すると、交通が混乱したり、交通事故が起きたりします。また、自分だけはよくても、他の人に迷惑をかけたりのことがあります。

日本には「道路交通法」という法律があり、みんなが道路を安全・円滑に通行する上で守るべき共通の約束事について定められています。



Giao thông của Nhật Bản

Đường xá là nơi xe cộ và nhiều người đi lại. Vì vậy, nếu người lái xe hay người đi bộ tự ý đi lại sẽ dẫn đến hỗn loạn giao thông và có thể gây tai nạn.

Ngoài ra, những hành vi ích kỷ của mình có thể gây phiền cho người khác.

Ở Nhật Bản có một bộ luật gọi là “Luật giao thông đường bộ” quy định những quy tắc chung mà mọi người phải tuân theo để có thể lưu thông trên đường một cách an toàn và thuận lợi.

歩行者について

- 信号や標識に従いましょう。
- 青信号で横断歩道を渡る時も、車の動きに注意しましょう。
- 歩行者は右側通行が原則です。
- 歩道がある場合は、歩道を通行しましょう。
- 早朝・夜間に外出する際は、夜光反射材を身につけましょう。

Người đi bộ

- Tuân thủ tín hiệu giao thông và biển báo.
- Ngay cả khi đèn xanh, hãy cẩn thận với chuyển động của ô tô khi băng qua đường dành cho người đi bộ.
- Trên nguyên tắc người đi bộ đi về phía bên phải.
- Hãy đi đường dành cho người đi bộ nếu có.
- Khi đi ra ngoài vào sáng sớm hoặc đêm tối, hãy đeo chất liệu phản quang ánh sáng ban đêm.



自転車について



- 信号や標識に従いましょう。
- 自転車は、左側通行が原則です。
- 歩行者や自動車、他の自転車の迷惑にならない運転をしましょう。
- 暗くなったら、ライトを点けましょう。
- ヘルメットを被りましょう。
- 保険に加入しましょう。

Khi đi xe đạp

- Tuân thủ tín hiệu giao thông và biển báo.
- Trên nguyên tắc xe đạp đi về phía bên trái.
- Đi xe cẩn thận để không làm ảnh hưởng đến những phương tiện ô-tô, xe đạp khác và người đi bộ.
- Bật đèn xe khi trời tối.
- Đội mũ bảo hiểm
- Đăng ký mua bảo hiểm

自転車で禁止されていること

自転車にも禁止されていることが多くあります。

～例えば～

- × 傘差し運転
- × 2人乗り
(幼児用の座席に幼児1人を乗せる場合を除く)
- × 携帯電話等を操作しながら運転する
- × 酒を飲んで運転する

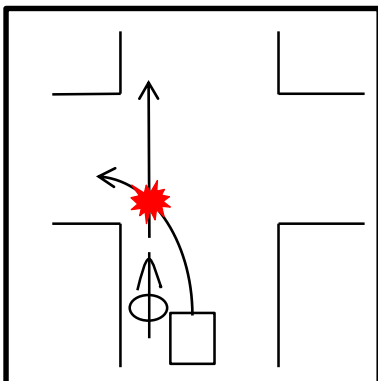


Việc nghiêm cấm khi đi xe đạp

Xe đạp cũng có nhiều việc cấm.

～ Ví dụ ~

- × Vừa đi xe đạp vừa che ô
- × Chở hai
(Trừ trường hợp chở một trẻ em nếu xe có gắn ghế ngồi cho dành cho trẻ em)
- × Vừa lái xe vừa sử dụng điện thoại di động, v.v
- × Uống rượu đi xe



こんな事故に注意しましょう

直進する自転車が、左折する自動車等に巻き込まれる事故がよく発生しています。

Chú ý tai nạn kiểu như sau khi đi xe đạp

Tai nạn hay xảy ra khi xe đạp đi thẳng bị vướng vào xe đang rẽ trái.

交通事故にあったとき



- けが人がいるときには、最初に救護をして下さい。必要がある場合は、救急車を呼びましょう。
- 警察にも通報して下さい。
- 事故の相手の氏名・住所・電話番号・車のプレート・保険の種類を確認し、メモしておきましょう。
- 少しでも身体に異常があれば、病院で検査を受けましょう。

Khi bạn gặp tai nạn giao thông

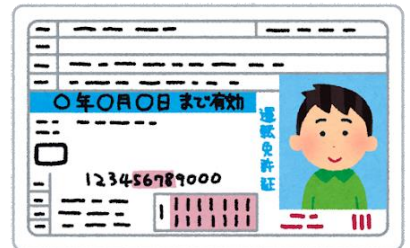
- Trước tiên hãy giải cứu nếu có người bị thương. Hãy gọi xe cấp cứu trong trường hợp cần thiết.
- Hay thông báo cho cảnh sát.
- Xác nhận và ghi chú lại đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại, biển số xe, loại bảo hiểm của đối phương trong tai nạn.
- Nếu bạn có dấu hiệu bất thường dù là nhỏ nhất với cơ thể mình, hãy đến bệnh viện để kiểm tra.

運転免許について

- 自動車・オートバイ等を運転する場合には、日本の自動車運転免許証が必要です。
- 運転免許の取得には、学科試験や技能試験に合格する必要があります。

Bằng lái xe

- Khi lái xe ô tô, xe máy, v.v ở Nhật, bắt buộc phải có bằng lái xe của Nhật Bản.
- Để được cấp bằng lái xe, cần phải đậu thi lý thuyết và thi thực hành.



外国の運転免許切替えについて

岡山県運転免許センターへお問い合わせ下さい。
TEL 086-724-2200(代表)

Đổi bằng lái xe nước ngoài

Liên hệ với Trung tâm bằng lái tỉnh Okayama
Điện thoại 086-724-2200 (Tổng đài)

注意事項

各種試験の受験や運転免許証を受領する場合は、在留カードを忘れないように！！

Chú ý







Khi đi dự các loại thi hoặc đi nhận bằng lái xe, nhớ mang theo thẻ cư trú !!

6 日本の道路標識 (Biển báo đường bộ Nhật Bản)





日本で使われている道路標識 (抜粋)

Biển báo đường bộ được sử dụng ở Nhật Bản (trích)

					
通行止め	車両通行止め	車両進入禁止	自転車通行止め	徐行	一時停止
Cấm thông hành	Cấm phương tiện giao thông thông hành	Cấm phương tiện giao thông đi vào	Cấm xe đạp	Giảm tốc độ	Dừng tạm thời

					
指定方向外進行禁止 (矢印方向以外への車両の通行禁止)			自転車専用	自転車及び歩行者専用	歩行者専用
Cấm đi ngoài hướng đã định (cấm xe lưu thông theo hướng khác với hướng mũi tên)			Đường dành cho xe đạp	Đường dành cho xe đạp và người đi bộ	Đường dành cho người đi bộ

						
一方通行		横断歩道	自転車横断帯	安全地帯	並進可	
Đường một chiều		Vạch qua đường dành cho người đi bộ	Vạch qua đường dành cho xe đạp	Khu vực an toàn	Được phép đi hàng đôi	

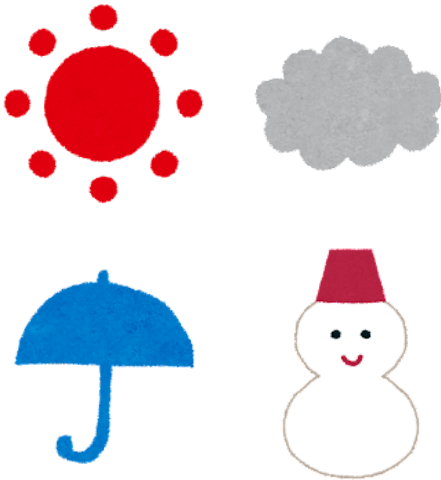
					
踏切あり	学校、幼稚園、保育所などあり	信号機あり	落石のおそれあり	路面に凹凸あり	幅員減少
Có đường ngang	Có trường học, trường mẫu giáo, mầm non	Có đèn tín hiệu	Nguy cơ đá rơi	Đường không bằng phẳng	Đường phía trước hẹp ở hai bên

					日曜・休日を除く
道路工事中	横風注意	動物が飛び出すおそれあり	十形道路交差点あり	普通自転車専用通行帯	8-20
Công trường	Chú ý gió ngang	Động vật có thể nhảy ra	Nút giao thông hình chữ thập	Làn đường dành cho xe đạp thường	日・時間指定

7 災害・火事 (Thảm họa/hỏa hoạn)

岡山県の気候について

岡山県は、瀬戸内海式気候のため温暖小雨、他県と比べ「災害の少ない県」と言われています。しかし、過去には台風や大雨により大きな被害が発生したことがあります。また、県北部には豪雪となる地域もあります。

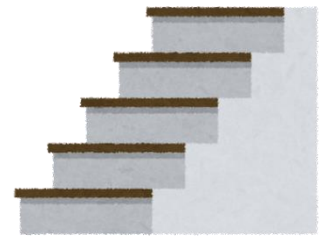


Khí hậu của tỉnh Okayama

Tỉnh Okayama được cho là "tỉnh ít thiên tai" so với các tỉnh khác do khí hậu biển nội địa Seto ôn hòa và mưa ít. Tuy nhiên, trong quá khứ, bão và mưa lớn đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng. Ngoài ra, có những khu vực ở phía bắc của tỉnh có tuyết rơi dày.

地震が発生した場合

- 室内にいるとき
慌てて外に出てはいけません、直ちに火の始末をしましょう。ドアや窓を開けて出口を確保しましょう。
- エレベーター内にいるとき
全部の停止ボタンを押し、停止した階でエレベーターから降りて下さい。避難するときは、絶対にエレベーターを使ってはいけません。
- 屋外にいるとき
靴や手で頭を守りましょう。ブロック塀、石垣、川べり、建物から離れましょう。山崩れ、崖崩れ、津波が発生するおそれがあるので注意しましょう。



Khi xảy ra động đất

- Khi đang ở nhà
Không được hấp tấp chạy ngay ra ngoài, nhanh chóng khóa tắt các nguồn lửa, và Mở cửa sổ cửa chớp để bảo đảm có lối thoát ra.
- Khi đang trong thang máy
Bấm tất cả các nút dừng, nhanh chóng xuống thang máy ở tầng nào thang máy đã dừng lại.
- Khi đang ở ngoài trời
Dùng tay, túi xách che chắn bảo vệ đầu. Tránh xa tường gạch, tường đá, bờ sông, tòa nhà. Chú ý phát sinh tai họa lở núi, lở đá và sóng thần.



日頃の備えについて



- 転倒のおそれがある家具は固定しましょう。
- 避難場所の確認をしましょう。
- 非常持出袋の準備をしましょう。

Sự chuẩn bị hàng ngày

- Chốt cố định nội thất để phòng đồ rơi.
- Xác nhận địa điểm sơ tán.
- Chuẩn bị sẵn túi khẩn cấp.

非常持出袋について

避難する時に持ち出すものです。リュックサック等の両手が使える袋に入れて、避難時に持ち出しやすい場所に置いておきましょう。

- 懐中電灯やラジオの他に電池も準備する
- 食料は保存の利く乾パンや缶詰
- 水はペットボトルが便利



Túi khẩn cấp

Là món đồ bạn mang theo khi đi sơ tán. Cho các món đồ vào chiếc túi như ba lô cho phép bạn sử dụng cả hai tay, và đặt ba lô ở chỗ nào bạn có thể dễ dàng mang theo khi gặp thảm họa.

- Chuẩn bị cả đèn pin, đài, và pin để thay.
- Thức ăn như bánh mì khô, đồ hộp có thể bảo quản được lâu
- Nước suối bằng chai nhựa sẽ tiện lợi



避難する場合

- 持ち物は最小限にして、なるべく徒歩で避難しましょう。
- けが人や病人等の避難のため、お互いに協力しましょう。
- 狭い路地や塀の近く、崖や川べりには近寄らないようにしましょう。
- ラジオ等で正しい情報を知りましょう。



Trường hợp đi sơ tán

- Mang ít món đồ tối thiểu, đi bộ sơ tán nếu có thể.
- Giúp đỡ nhau để cho những người bị thương và bệnh tật đi sơ tán.
- Tránh xa những con hẻm hẹp, hàng rào, vách đá và bờ sông.
- Hãy lấy thông tin chính xác từ đài phát thanh, v.v.

高台に避難 してください



Hãy sơ tán đến
vùng đất cao hơn

津波が発生するおそれのある場合

- テレビやラジオ等の情報に注意しましょう。
- 津波が発生するおそれのある場合は、速やかに高い場所に避難しましょう。

Khi có nguy cơ xảy ra sóng thần

- Hãy chú ý đến thông tin trên TV, đài phát thanh, v.v.
- Nếu có nguy cơ xảy ra sóng thần, hãy nhanh chóng sơ tán đến nơi cao hơn.

注意事項

無責任な噂に惑わされず、正しい情報を聞いて的確な行動をとりましょう。

Chú ý

Đừng để bị lừa bởi những tin đồn vô trách nhiệm, hãy lắng nghe thông tin chính xác và có hành động thích hợp.



119番



火事が発生した場合

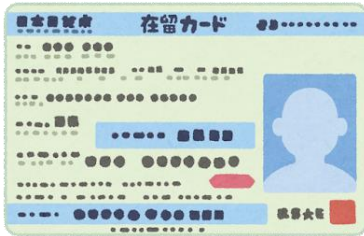
- 大きな声で「火事」と叫んで周囲の人に火事を知らせましょう。
- 小さな火事でも「119番」をして消防車を呼びましょう。けが人がいる場合は救急車も呼びましょう。
- 落ち着いて初期消火をしましょう。
- 炎が大きくなったら、無理をして消そうとせず、避難しましょう。
- 煙の中では姿勢を低くしましょう。

Khi phát sinh hỏa hoạn

- Hãy kêu thật to từ KAJI (Cháy) để thông báo cho mọi người xung quanh biết có hỏa hoạn.
- Gọi số 119 báo xe chữa cháy cả khi là đám cháy nhỏ. Nếu có người bị thương, hãy gọi xe cấp cứu.
- Bình tĩnh tiến hành dập lửa mau chóng.
- Nếu lửa bùng to, không cố dập nữa mà nhanh chóng sơ tán.
- Cúi thấp xuống nếu lạc trong đám khói.

8 日本滞在中に守ること (Những việc cần tuân thủ trong khi lưu trú tại Nhật Bản)

在留カードについて



- 外出するときは在留カードやパスポートを必ず携帯しましょう。⇒16歳未満を除く
- 記載事項に変更がある場合は、14日以内に市区町村か出入国在留管理局に届け出なければなりません。

Thẻ cư trú

- Khi đi ra ngoài bắt buộc phải mang theo hộ chiếu hoặc thẻ cư trú. (Trừ trường hợp dưới 16 tuổi)
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thông tin trên thẻ thì phải thông báo cho chính quyền địa phương hoặc Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày.

注意事項

- 在留カードは必ず携帯して下さい！コピーや画像データではいけません！
- 短期滞在等の在留資格で日本に在留し、在留カードを持っていない場合は、パスポートを必ず携帯して下さい！
- 他人の在留カードは絶対に持ち歩いてはいけません！
- 自分の在留カードを他人に譲渡してはいけません！
- 警察官等から在留カードやパスポートの提示を求められた場合は、必ず指示に従ってください！

Chú ý

- Hãy chắc chắn để mang theo thẻ cư trú của bạn bên mình! Chỉ mang theo bản sao hoặc dữ liệu hình ảnh của thẻ cư trú là không được!
- Trường hợp không có thẻ cư trú vì đang lưu trú tại Nhật Bản với tư cách lưu trú là lưu trú ngắn hạn v.v thì, nhất định phải mang theo hộ chiếu của bạn!
- Tuyệt đối không mang theo thẻ cư trú của người khác!
- Không được chuyển thẻ cư trú của bạn cho người khác!
- Trường hợp cảnh sát yêu cầu bạn xuất trình thẻ cư trú hoặc hộ chiếu. hãy chắc chắn làm theo các chỉ thị của cảnh sát, v.v!

資格外活動について



- 在留資格で決められた活動以外のことはできません。
- 在留資格で「就労不可」とされている方がアルバイトなどをする場合は、資格外活動の許可を受ける必要があります。
- 資格外活動許可を受けるには、出入国在留管理局へ届け出なければなりません。

Các hoạt động khác ngoài tư cách

- Bạn không thể làm gì khác ngoài các hoạt động được quyết định bởi tư cách lưu trú của bạn.
- Trường hợp người nào có tư cách lưu trú có quy định là “không được phép làm” mà muốn làm việc bán thời gian v.v thì cần phải có nhận sự cho phép hoạt động khác ngoài tư cách.
- Để nhận sự cho phép hoạt động khác ngoài tư cách, bạn phải khai báo cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

注意事項

- 決められた在留資格以外の活動で収入を得る活動を行う場合にも、資格外活動許可を受ける必要があります！
- 資格外活動許可が必要なのに、許可を受けずに収入を得る活動を行った場合は、法律違反となります！
- 資格外活動許可を受けても、風俗営業店等ではアルバイトなどを行うことはできません！
- 違反すると3年以下の懲役や禁錮、300万円以下の罰金、退去強制となります！

Chú ý

- Trường hợp bạn tham gia các hoạt động khác ngoài tư cách mà tạo ra thu nhập thì bạn cũng cần phải có nhận sự cho phép hoạt động khác ngoài tư cách!
- Trường hợp bạn có hoạt động khác ngoài tư cách trong khi không có sự cho phép hoạt động khác ngoài tư cách là vi phạm pháp luật!
- Ngay cả khi bạn nhận sự cho phép hoạt động khác ngoài tư cách, bạn không thể làm việc bán thời gian tại một doanh nghiệp giải trí, v.v.!
- Khi vi phạm bạn sẽ bị phạt tù đến 3 năm có hoặc không có lao động, phạt tiền lên đến 3 triệu yên và buộc phải trục xuất!



出入国在留管理庁ホームページ
Trang web Cục quản lý Xuất nhập cảnh
(<https://www.moj.go.jp/isa/>)

各種申請手續について

- 在留に関する申請は確実にいき、在留期限は必ず守りましょう。
- 各種申請について、分からないことがあれば、職場、学校、市区町村、出入国在留管理局に確認しましょう。

Các loại thủ tục

- Hãy chắc chắn làm thủ tục liên quan đến việc xin cư trú, và đảm bảo tuân thủ thời gian lưu trú.
- Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc gì về các loại thủ tục, hãy xác nhận lại với nơi làm việc, trường học, chính quyền địa phương hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

日本の法律を守る

- 道端等に放置されている自転車やオートバイを自分のものにしてはいけません。
- 他人のものを勝手に使ってはいけません。
- 料金を払わず、商品を店外に持ち出してはいけません。

Tuân thủ luật pháp Nhật Bản

- Không được lấy xe đạp, xe máy bỏ lại bên đường làm của mình.
- Không sử dụng đồ của người khác khi chưa có sự cho phép.
- Không mang sản phẩm ra khỏi cửa hàng khi chưa thanh toán.



マナーを守ろう

- 隣人や近所の人と良好な関係を保ちましょう。
- 夜遅くに大きな音を立てたり、大声を出したりしないようにしましょう。
- ゴミを出すときは、収集日時・場所・分類方法を守りましょう。



Hãy giữ cách cư xử

- Hãy duy trì mối quan hệ tốt với hàng xóm, láng giềng.
- Không gây ồn ào hoặc la hét vào đêm khuya.
- Khi vứt rác, hãy tuân thủ ngày, giờ, địa điểm và phương pháp phân loại rác.



OKAYAMA POLICE